

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TỪ SƠN  
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 25/6/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN  
*Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Tiến H

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ T H, Ông Nguyễn Đăng T.

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đàm Thu H - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân tại xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2020, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXX - ST, ngày 18/5/2020 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1987 (có mặt)

HKTT: Số 01, ngách, 11, ngõ 82, khu phố T, phường ĐB, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

HKTT: Số 01, ngách, 11, ngõ 82, khu phố T, phường ĐB, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án cũng nh- tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc H trình bày: Vợ chồng chị kết hôn năm 2008, trước khi kết hôn có được tìm hiểu thoả thuận không ai ép buộc, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐB, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Sau khi cưới tình cảm vợ chồng sống bình thường đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không chịu làm ăn gì, chơi bời bỏ nhà đi thỉnh thoảng mới về nhà, bán hết tài sản của vợ chồng, không hỏi, không quan tâm gì đến chị, bỏ mặc mẹ con chị. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ năm 2018 đến nay, anh T không hỏi và quan tâm gì đến chị. Gia đình hai bên khuyên B nhưng không được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu tên là Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009, cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016, Tại tòa án chị có đề

nghị là ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016, anh T nuôi cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị lại yêu cầu xin được nuôi cả 02 con vì anh T thường xuyên vắng nhà, nên không có điều kiện để nuôi con. Chị làm nghề tự do buôn bán, thu nhập bình quân mỗi tháng của chị khoảng 8.000.000đồng, chị xét thấy chị nuôi hai con đảm B cuộc sống của các cháu vì vậy chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Nguyễn Đình T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ cho anh T nhiều lần, anh T có ký nhận các văn bản của Tòa án nhưng không đến tòa án để làm việc.

Tại tòa án cũng như trong quá trình tranh luận tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là chị xin đ- ợc ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu tên là Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009, cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016, quan điểm của chị là ly hôn chị xin được nuôi cả 02 cháu là Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016 và Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện *đúng, đầy đủ* quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

\* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

\* *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Nội dung quan hệ tranh chấp: Ly hôn, Tòa án đã xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 BLTTDS.

- Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đỗ Thị Ngọc H là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đình T của chị Đỗ Thị Ngọc H.

Vợ chồng có 02 con chung, cháu tên là Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009, cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016, ly hôn giao 02 cháu là cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016 và cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009 cho chị H nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, nên không xem xét.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

\* Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm (nếu có): Không.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Đỗ Thị Ngọc H kết hôn với anh Nguyễn Đình T năm 2008, trước khi kết hôn có được tìm hiểu thoả thuận không ai ép buộc, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐB, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp đúng quy định của pháp luật. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng sống bình thường đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không chịu làm ăn gì, chơi bời bỏ nhà đi thỉnh thoảng mới về nhà, bán hết tài sản của vợ chồng, không hỏi, không quan tâm gì đến chị H, bỏ mặc mẹ con chị H. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Đình T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ọc do vậy chấp nhận việc chị Đỗ Thị Ngọc H xin ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu tên là Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009, cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016,. Tại tòa án chị có đề nghị là ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016, anh T nuôi cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị lại yêu cầu xin được nuôi cả 02 con vì anh T thường xuyên vắng nhà, nên không có điều kiện để nuôi con. Chị làm nghề tự do buôn bán, thu nhập bình quân mỗi tháng của chị khoảng 8.000.000đồng, chị xét thấy chị nuôi hai con đảm B cuộc sống của các cháu vì vậy chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Tòa án đã đến nhà nhiều lần nhưng không gặp anh T ở nhà, cháu Nguyễn Đình N ở với bố mẹ anh T, song chị H vẫn phải chu cấp và chăm sóc. HĐXX xét thấy việc nuôi dạy con thuộc trách nhiệm của bố và mẹ, hiện tại anh T thường xuyên không có nhà, thu nhập bình quân của chị khoảng 8.000.000đồng tháng, vì vậy để đảm B quyền lợi cho các con, nên chị H xin được nuôi cả 02 con, HĐXX xét thấy là có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H giao cả 02 con cho chị H nuôi. Cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 143, 144, 146,, 147, 235, 239, 243, 249, 254, 264, 266, 267, 273  
Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ngọc H đ- ợc ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 14/12/2009 và cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/11/2016 cho chị Đỗ Thị Ngọc H nuôi, đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

3/ Về tài sản, công nợ: các đ- ợng sự không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Đỗ Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn tại biên lai số AA/2017/0002456 ngày 11/02/2020. Tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đ- ợng sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đ- ợng sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án).

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhân:**

- VKS tx Từ Sơn.
- Thi hành án tx Từ Sơn.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- UBND phường ĐB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến H**

